

## QUYẾT ĐỊNH

**Duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua thuốc bổ sung (lần 01) năm 2020  
sử dụng tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật đấu thầu số ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Ban mua thuốc tập trung của tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2974/QĐ-UBND ngày 23/08/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc kiện toàn nhân sự thành lập Ban mua thuốc tập trung tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 55/TTr-SYT ngày 03/01/2020,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua thuốc bổ sung (lần 01) năm 2020 sử dụng tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

1. Phân chia gói thầu: gồm 01 gói thầu

- Gói thầu số 07: Thuốc generic gồm 03 mặt hàng, giá gói thầu: **999.953.500 đồng** (Chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm năm mươi ba ngàn, năm trăm đồng).

(Đính kèm Phụ lục chi tiết gói thầu)

2. Nguồn vốn: Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, nguồn quỹ BHYT, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác.

3. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Gói thầu số 07: Chỉ định thầu rút gọn;

4. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

5. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I năm 2020.

6. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

7. Thời gian thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết tháng 06 năm 2020.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Sở Y tế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

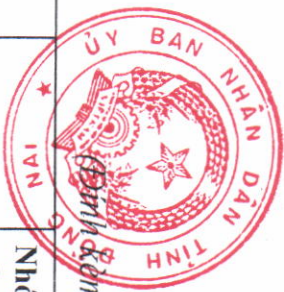
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS (Đức).

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*

**Nguyễn Quốc Hùng**



**GÓI THẦU SỐ 07: THUỐC GENERIC**

*Đính kèm Quyết định số 15/1 QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)*



| STT               | Mã thuốc   | Nhóm theo TT 15/2019 /TT- BYT | Tên hoạt chất                                                                                                                                                                          | Nồng độ, hàm lượng                                           | Dạng bào chế        | Đường dùng  | Đơn vị tính | Số lượng dự kiến | Đơn giá kế hoạch (có VAT) | Thành tiền  | Ghi chú |
|-------------------|------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------|-------------|-------------|------------------|---------------------------|-------------|---------|
| 1                 | TKPX002602 | 5                             | Iode I31 (I-I31)                                                                                                                                                                       | Hoạt độ 30 mCi<br>Calibrator ngày uống (thứ 3, thứ 5, thứ 6) | Viên                | Uống        | mCi         | 3.400            | 73.500                    | 249.900.000 |         |
| 2                 | TKPX002603 | 5                             | Iode I31 (I-I31)                                                                                                                                                                       | Hoạt độ 10 mCi<br>Calibrator ngày uống (thứ 3, thứ 5, thứ 6) | Viên                | Uống        | mCi         | 681              | 73.500                    | 50.053.500  |         |
| 3                 | TK000024   | 5                             | Calci clorid 2H2O, Magie clorid. 6H2O, Axit Lactic, Natri bicarbonat, Natri clorid. Dung dịch lọc màu liên tục (có hoặc không có chống đông bằng citrat; có hoặc không có chứa lactat) | 5 lit                                                        | Dung dịch thẩm phân | Tiền truyền | Túi         | 1.000            | 700.000                   | 700.000.000 |         |
| <b>Tổng cộng:</b> |            | <b>03 mặt hàng, trị giá:</b>  |                                                                                                                                                                                        | <b>999.953.500 đồng</b>                                      |                     |             |             |                  |                           |             |         |

*(Chín trăm chín mươi chín triệu chín trăm năm mươi ba ngàn năm trăm đồng)*